

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn và tài sản chung” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số E3-29 dự án The Star Village, đường Long Thới – Nhơn Đức, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Triệu Thái A – Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số D4-03 Cao ốc Hưng Phát 1, Số 928 đường Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 48, 212, 213, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Th đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung tranh chấp về tài sản chung đề ngày 06/4/2020; bị đơn có yêu cầu phản tố là ông Triệu Thái A đã có đơn xin rút yêu cầu phản tố tranh chấp về tài sản chung đề ngày 06/4/2020 là thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết các yêu cầu sau trong vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và tài sản chung”:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung tranh chấp về tài sản chung giữa bà Nguyễn Thị Th với ông Triệu Thái A.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố tranh chấp về tài sản chung giữa ông Triệu Thái A với bà Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Triệu Thái A.

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Triệu Thái A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/4/2012).

- Về con chung: Có 01 con chung là Triệu Trung Q – Sinh ngày 13/9/2012.

Hai bên thỏa thuận giao con chung là trẻ Triệu Trung Quý cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Th và ông Triệu Thái A thỏa thuận tự giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Triệu Thái A đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Triệu Thái A tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Triệu Thái A cùng xác nhận không có.

4. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

- Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

5 Về án phí:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0034896 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè.

Trả lại cho ông Triệu Thái A số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0034891 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè.

Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn do bà Nguyễn Thị Th và ông Triệu Thái A mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Th tự nguyện nộp nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0034837 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng từ biên lai thu trên.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND Phường 1, Quận 6,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy